

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MSDN 5000128048

Số: 12/BC-CT

Sơn Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

- Trồng rừng 406,72 ha/400 ha đạt 101,68% kế hoạch
- Khai thác, tiêu thụ gỗ 22.469m³/25.000m³ đạt 89,88% kế hoạch
- Doanh thu 25.693,2 triệu đồng/36.457 triệu đồng đạt 70,48% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 134 triệu đồng/1.528,75 triệu đồng đạt 8,77% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt 115,24 triệu đồng/1.223 triệu đồng đạt 9,42% kế hoạch
- Nộp ngân sách 918,38 triệu đồng/700 triệu đồng đạt 131,2% kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn nhà nước 0,03/3,7 đạt 0,94% kế hoạch

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

+ Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của các Sở ban ngành tỉnh Tuyên Quang, Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, đồng thời luôn được sự đồng thuận cao giữa Công ty với UBND các xã Thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

+ Cùng với sự cố gắng, phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng. Xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- **Khó khăn:** Do điều kiện địa hình trên địa bàn huyện Sơn Dương dốc cao có nhiều đá nổi nên không áp dụng cơ giới hoá cao vào sản xuất mà chủ yếu là lao động thủ công tác nghiệp ngoài trời. Những nguyên nhân trên làm cho năng suất lao động thấp.

Do diễn biến phức tạp của dịch Covid 19, trong những năm gần đây bệnh trên cây trồng và bão gây làm giảm chất lượng rừng trồng, tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp diễn ra phức tạp, giá cả thị trường có nhiều biến động đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán hàng hóa sản phẩm và đời sống cán bộ công nhân viên. Ngoài ra doanh nghiệp không được vay vốn của các tổ chức tín dụng để mở rộng sản xuất theo dự

án đã xây dựng. Nên việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1: Gỗ rừng trồng	m ³	25.000	22.469	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	36.475	25.693,2	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.528,75	134,00	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.223	115,24	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	700	918,38	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	56	56	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	6	6	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,96	0,96	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	5,1	5,1	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang (B/c);
- Sở kế hoạch và đầu tư Tuyên Quang (B/c);
- Sở Thông tin và truyền thông (Đăng Website tỉnh Tuyên Quang);
- Bộ kế hoạch và đầu tư (B/c);
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Thái

